

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Không có gì tự đến đâu con
Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa
Mùa bội thu trải một nắng hai sương.
Không có gì tự đến, dầu bình thường
Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.
Như con chim suốt ngày chọn hạt
Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.*

(Không có gì tự đến đâu con - Nguyễn Đăng Tấn)

Câu 1 (3,0 điểm) Chọn phương án trả lời đúng nhất:

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

2. Nội dung của đoạn thơ?

A. Cha mẹ đã dạy con: nếu muốn thành công thì con phải trải qua nhiều gian khổ và phải tự biết hoàn thiện, rèn luyện bản thân hằng ngày.

B. Cha mẹ mong con: Phải sống nghị lực, không được khuất phục trước khó khăn.

C. Cha mẹ dạy con: phải làm việc chăm chỉ, dựa trên sức lực chính bản thân để thành công.

D. Cha mẹ mong muốn con nên người, sống thật tốt.

3. Trong câu thơ “Mùa bội thu trải một nắng hai sương”. Thành ngữ “Một nắng hai sương” có ý nghĩa gì?

A. Muốn mùa bội thu phải trải qua những nhọc nhằn, vất vả.

B. Niềm hạnh phúc của người nông dân khi mùa màng tươi tốt.

C. Sự lao động vất vả, dãi nắng dầm sương của người làm nghề nông.

D. Sự đúc kết kinh nghiệm về thời tiết của người nông dân.

4. Hình ảnh “Đôi tay và nghị lực” tượng trưng cho điều gì?

A. Ý chí khắc phục mọi khó khăn của con người.

B. Sức mạnh, ý chí quyết tâm của con người.

C. Sức mạnh vô biên của con người.

D. Sức khỏe và tinh thần của con người.

5. Cha mẹ muốn khuyên con điều gì ba dòng thơ sau:

Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa

Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa.

Mùa bội thu phải một nắng hai sương.

A. Muốn có được trái ngọt, hoa thơm, mùa màng bội thu phải trải qua những tháng ngày vất vả, cực nhọc chăm sóc, vun trồng..

B. Luôn phải kiên trì, mạnh mẽ, không được khuất phục trước khó khăn, thử thách, dựa trên sức lực chính bản thân để thành công .

C. Trải qua thời gian con người sẽ trưởng thành.

D. Sự cần mẫn kiên trì, quyết tâm vượt khó sẽ mang lại những thành quả ngọt ngào.

6. Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Như con chim suốt ngày chọn hạt

Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.

A. Điệp ngữ, so sánh

C. So sánh, nhân hóa

B. Ẩn dụ, nhân hóa

D. Nhân hóa, hoán dụ

Câu 2. (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về nội dung của hai câu thơ:

Không có gì tự đến, dẫu bình thường

Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.

(nêu ngắn gọn, từ 3-5 câu).

Câu 3: (2,0 điểm) Viết đoạn văn 7-15 dòng nêu cảm nhận của em về nội lòng của cha mẹ được gửi gắm qua đoạn thơ.

PHẦN II. LÀM VĂN

Câu 4 (4,0 điểm): Nêu suy nghĩ của em về ý kiến sau “*Cái rễ của học hành thì cay đắng nhưng quả của nó thì ngọt ngào*” (Ngạn ngữ Hi Lạp).

Câu 5: (10,0 điểm) Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc của dân tộc, biết bao người phụ nữ Việt Nam đã hy sinh thân mình mà lớn lao. Bằng trải nghiệm văn học của mình, em hãy viết bài văn biểu cảm về một nhân vật mà em biết./.

—————Hết—————

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những gợi ý có tính chất định hướng, giám khảo có thể vận dụng linh hoạt, tránh cứng nhắc và nên cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm thể hiện tố chất của học sinh giỏi (*kiến thức vững chắc, năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kỹ năng làm bài tốt...*); đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.

- Giám khảo đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng. Chỉ cho điểm tối đa ở mỗi ý khi thí sinh đạt được yêu cầu cả về nội dung kiến thức và kỹ năng. Với những câu mắc các lỗi về kỹ năng, giáo viên trừ tối đa 1,0 điểm trong tổng số điểm toàn câu.

- Điểm toàn bài là 20 điểm, chi tiết đến 0,25 điểm (không làm tròn số).

II. Đáp án và thang điểm

CÂU	MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH	ĐIỂM
1. (3.0 điểm)	1:B; 2:A; 3:C; 4:D; 5:D; 6:C	
2. (1.0 điểm)	Em hiểu như thế nào về nội dung của hai câu thơ: <i>Không có gì tự đến, dấu bình thường</i> <i>Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.</i> Khẳng định: Để có được những điều tốt đẹp (thành công) trong cuộc đời, mỗi người phải luôn kiên trì, mạnh mẽ, vượt qua khó khăn, dựa trên sức lực chính bản thân để vươn lên.	
3. (2.0 điểm)	Viết đoạn văn 7-15 dòng nêu cảm nhận của em về nỗi lòng của cha mẹ được gửi gắm qua đoạn thơ? - Cha mẹ khuyên con hãy rèn luyện đức tính kiên trì, mạnh mẽ, quyết tâm, nâng cao ý chí nghị lực của bản thân trong hành trình trưởng thành của mình. Có trải qua gian lao, khổ cực, thử thách mới có được thành công, cuộc sống sẽ mỉm cười với con, cho con “ quả ngọt” nếu con chịu khó tôi luyện, vun trồng, chăm sóc. Chính con là người tạo nên thành quả chứ thành quả không tự đến với con. - Lời khuyên, lời nhắc nhở của cha mẹ chân thành, đúng đắn đã định hướng cho con những phẩm chất tốt đẹp. Qua đó ta thấy được tình yêu thương, lòng bao dung, ân cần, sự quan tâm của cha mẹ đối với con cái.	
4 (4,0 điểm)	* Yêu cầu về kỹ năng - Thí sinh biết cách trình bày ý kiến về một vấn đề, biết vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận, đưa ra ý kiến riêng khi giải quyết vấn đề. - Bài viết có bố cục mạch lạc; đưa ra được lý lẽ rõ ràng; bằng chứng thuyết phục; hành văn trong sáng, giàu cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	
	* Yêu cầu về kiến thức: Thí sinh có thể có trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đạt được các ý cơ bản sau:	

CÂU	MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH	ĐIỂM
	- Giới thiệu vấn đề nghị luận.	0,5
	- Giải thích: Con đường học vấn chưa bao giờ là dễ dàng, để có thể tích lũy được nhiều kiến thức và trở thành một con người tài giỏi, có ích cho xã hội đòi hỏi chúng ta phải cố gắng, nỗ lực hết mình, không ngừng vươn lên từng ngày.	2,5
	- Không có học hành, con người sẽ chỉ dừng lại ở một mức độ nhất định và xã hội không thể phát triển mạnh mẽ như hiện nay.	
	- Nếu tất cả con người đều cố gắng mài giũa bản thân, trau dồi kiến thức, vươn lên, hướng về phía trước thì xã hội sẽ phát triển và tốt đẹp hơn. (Học sinh tự lựa chọn bằng chứng minh họa cho bài làm văn của mình).	0.5
	- Thực tế trong xã hội có những người tuy có điều kiện tốt để học tập và phát triển bản thân nhưng lại không biết trân trọng và cố gắng mà chỉ biết lao theo những thú vui của bản thân mình. Những người này đáng bị chỉ trích và phê phán.	
	- Suy nghĩ và hành động của bản thân.	0.5
5 (10,0 điểm)	a. Yêu cầu về kĩ năng	
	- Biết cách làm đúng kiểu bài văn biểu cảm về con người, thể hiện được những tình cảm, cảm xúc và thái độ của người viết về nhân vật được nói đến.	
	- Bố cục bài viết sáng rõ, mạch lạc, lập luận chặt chẽ. Hành văn lưu loát, trong sáng, có cảm xúc.	
	b. Yêu cầu về kiến thức	
	Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở hiểu rõ yêu cầu của đề bài, đảm bảo các nội dung cơ bản sau:	
	1. Mở bài	0,5
	- Giới thiệu vấn đề nghị luận. - Giới thiệu tác phẩm văn học và giới thiệu hình ảnh người phụ nữ trong văn bản đó	
	2. Thân bài	2.0
	- Tóm tắt câu chuyện về người phụ nữ trong văn bản	
	- Phát biểu cảm xúc, tình cảm, thái độ của em trước tính cách và phẩm chất của người phụ nữ ấy.	3.5
	- Phát biểu suy nghĩ về sự hi sinh thầm lặng, cao cả của những người phụ nữ trong các cuộc chiến tranh và trách nhiệm của xã hội trong việc ứng xử với họ.	2.5
	+ Sự hi sinh thầm lặng của những người phụ nữ trong các cuộc chiến thật sự đáng được mọi người trân trọng: + Các cấp lãnh đạo, ban ngành, đoàn thể cần có những hành động thiết thực, quan tâm, động viên những người mẹ, người vợ Việt Nam Anh hùng.	1.0
	3. Kết bài: Nêu lên suy nghĩ và bài học của cá nhân em về hình ảnh người phụ nữ trong văn bản	0.5
	Vận dụng cho điểm: - GK cần cần nhắc trong từng trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm thể hiện tố chất của học sinh giỏi (<i>kiến thức vững chắc, năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kĩ năng làm bài tốt...</i>); đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng. Điểm 9-10: Đáp ứng được các yêu cầu về nội dung và phương pháp. Vận dụng tốt cách làm bài văn biểu cảm. Cảm xúc chân thành, tự nhiên. Trình bày và diễn đạt tốt, bố cục rõ ràng, chữ viết đẹp, bài làm có cảm xúc và sáng tạo. Điểm 7-8: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của đề. Biết cách làm bài văn biểu	

CÂU	MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH	ĐIỂM
	cảm. Trình bày và diễn đạt tương tốt, bố cục rõ, bài làm có cảm xúc nhưng còn chưa sáng tạo Điểm 5-6: Hiểu đề. Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của đề. Biết vận dụng cách làm bài văn biểu cảm. Bố cục rõ ràng. Trình bày và diễn đạt đúng song bài làm có ít cảm xúc, chưa sáng tạo... Có thể mắc một số lỗi nhỏ về chính tả và ngữ pháp. Điểm 3-4: Tỏ ra hiểu đề. Đáp ứng được các yêu cầu về nội dung và phương pháp. Vận dụng cách làm bài văn biểu cảm chưa thật tốt, thiếu cảm xúc, nhiều chỗ còn lan man, không theo trình tự. Còn mắc nhiều lỗi về chính tả và ngữ pháp. Điểm 1-2: Chưa hiểu yêu cầu của đề bài, chưa biết vận dụng cách làm bài văn biểu cảm, thiếu cảm xúc, bài viết lủng củng, nhiều sai sót... Điểm 0: Chưa hiểu yêu cầu của đề bài, lạc đề.	
	Cộng	20,0